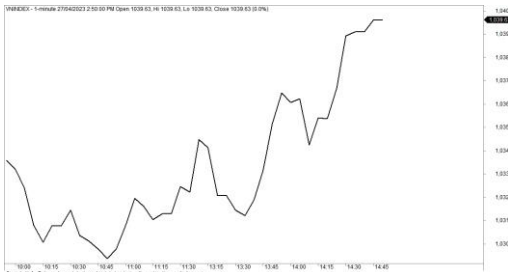


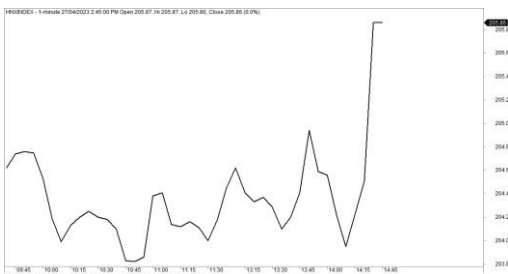
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,039.63	205.86	77.42
% ngày	-0.11%	0.01%	-0.76%
% tuần	-0.92%	-0.36%	-0.55%
% tháng	-1.20%	-0.39%	2.30%
% năm	-23.20%	-42.35%	-23.63%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,666	1,043	876
TB 1 tháng	11,065	1,287	657
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	602.55	6.28	12.58
Bán	901.07	16.65	45.30
Giá trị ròng	-298.51	-10.37	-32.72
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	82	149
Mã Giảm	305	79	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.67	15.44	11.86
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,184	259	974
LS Cổ tức	3.41%	9.25%	4.63%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm vốn hóa lớn suy yếu trở lại nhưng lực bán suy khiến các chỉ số trên HOSE chỉ giảm nhẹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.11% dừng tại 1039.63 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.01% trong khi Upcom-Index giảm 0.76%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8,820 tỷ đồng toàn thị trường.

VNM, VIC, VHM, VRE, HPG, BVH có mức giảm từ 1-3%. Ở chiều ngược lại, MSN, SAB, PLX, NVL tăng giá. Đáng chú ý, nhóm Bất động sản thu hút dòng tiền hôm nay với các mã PDR (5%), CEO (1.7%), KDH (1.5%), KBC (1.2%)...

Ngoài nhóm Bất động sản, nhóm Du lịch (HVN), Phân bón (DCM, DPM) có diễn biến tăng giá mạnh.

Khối ngoại bán ròng 336 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VIC (78 tỷ), VHM (44 tỷ), VNM (42 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HPG (71 tỷ), STB (36 tỷ), DXG (55 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

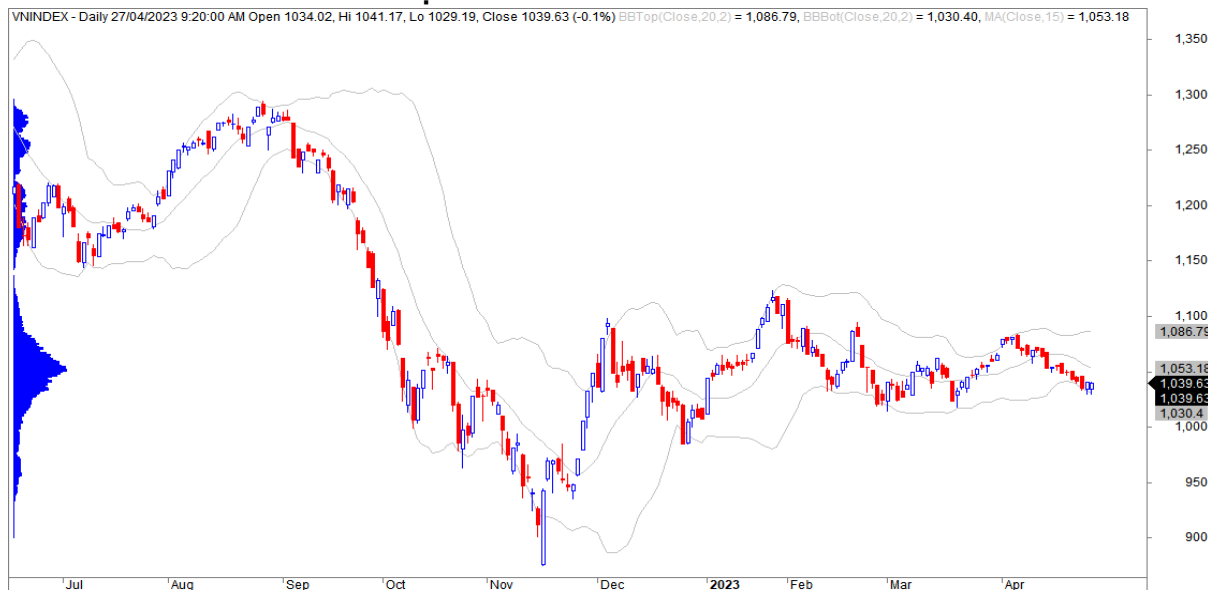
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục và phân hóa như giai đoạn hiện tại. Đồng thời, dòng tiền có thể sẽ vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, đặc biệt là các nhóm cổ phiếu có đặc thù “đầu cơ” và có câu chuyện hỗ trợ. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng mức 1,030 điểm vẫn là mức hỗ trợ mạnh của chỉ số VN-Index, đặc biệt nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giảm về vùng quá bán cho nên nhóm cổ phiếu này có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong vài phiên tới, nhưng chúng tôi đánh giá hiệu quả đầu tư trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ở mức thấp trong bối cảnh dòng tiền ngắn hạn vẫn còn yếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư có thể mua thăm dò với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1039.63	-0.11%
VN30	1041.54	-0.35%
VN Mid	1320.9	0.57%
VN Small	1181.46	0.22%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	205.86	0.01%
HN30	368.11	0.17%
VNX AllSh	1003.75	-0.05%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.42	-0.76%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	602.55	
Bán	901.07	
GT ròng	-298.51	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.28	
Bán	16.65	
GT ròng	-10.37	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.58	
Bán	45.30	
GT ròng	-32.72	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITC	570	6.95%
NTL	1450	6.92%
NHA	900	6.87%
PDR	650	4.96%
AAA	500	4.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	300	6.82%
S99	500	5.56%
NDN	400	4.60%
PVI	1900	3.87%
TAR	400	2.67%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	522	4.54%
LTG	1323	4.40%
SIP	2500	3.01%
AMS	288	2.94%
VGI	469	2.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HNG	-240	-5.66%
GIL	-900	-3.64%
LSS	-400	-3.48%
ADS	-400	-2.99%
VIC	-1400	-2.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-1100	-10.00%
VHL	-1000	-4.76%
VGS	-300	-2.36%
SLS	-3600	-2.06%
TNG	-400	-2.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BDT	-1431	-7.12%
TBD	-3900	-3.90%
QNS	-669	-1.56%
MSR	-239	-1.55%
MCH	-870	-1.37%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	423,087	
BID	223,081	
VHM	209,010	
VIC	197,943	
GAS	178,763	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,755	
IDC	12,441	
KSF	12,180	
PVS	12,093	
PVI	11,501	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	168,224	
VGI	62,745	
BSR	48,944	
VEA	48,611	
MCH	45,337	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	32,598,000	21,549,557
DXG	30,213,700	16,438,104
NVL	23,420,100	26,779,111
HPG	19,201,300	17,103,734
SHB	15,516,700	30,519,894

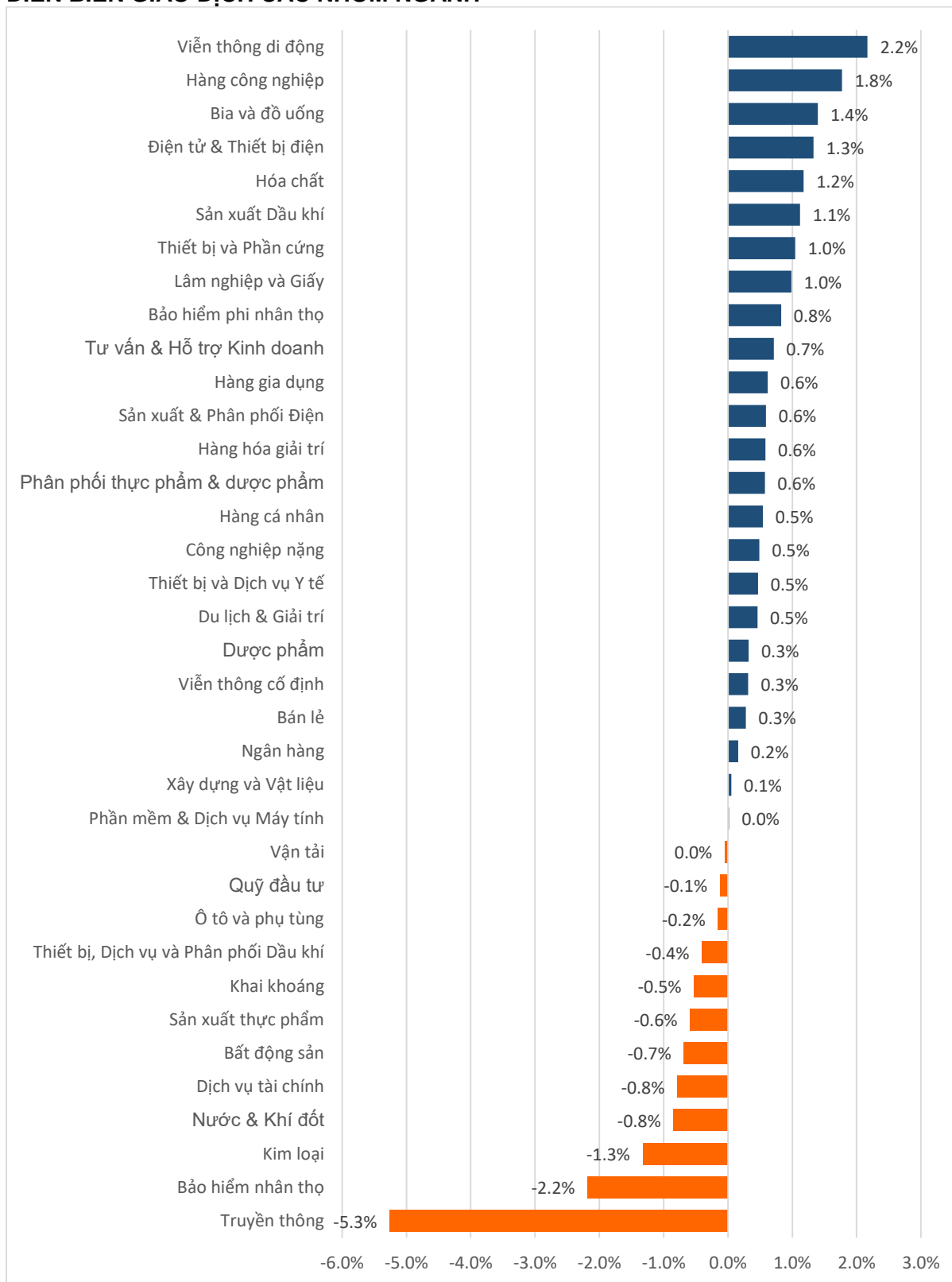
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	10,499,721	8,617,603
SHS	8,412,841	24,729,694
AMV	6,934,372	2,216,802
NRC	4,172,461	1,588,447
IDJ	4,030,658	4,533,249

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PGB	8,112,562	278,034
BSR	3,142,222	6,489,273
C4G	2,027,823	3,140,097
QTP	1,507,105	426,559
EPC	1,500,000	9

Nguồn: Bloomberg & YSVN



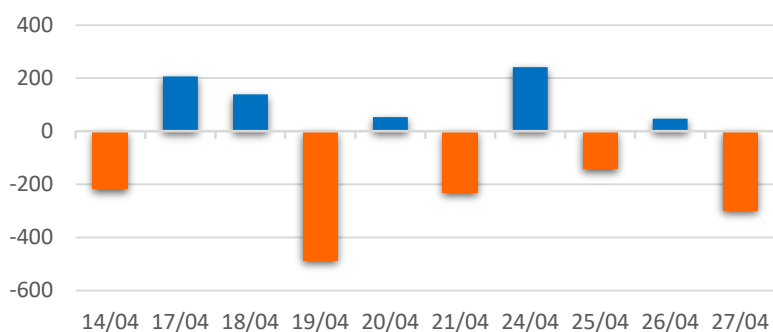
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

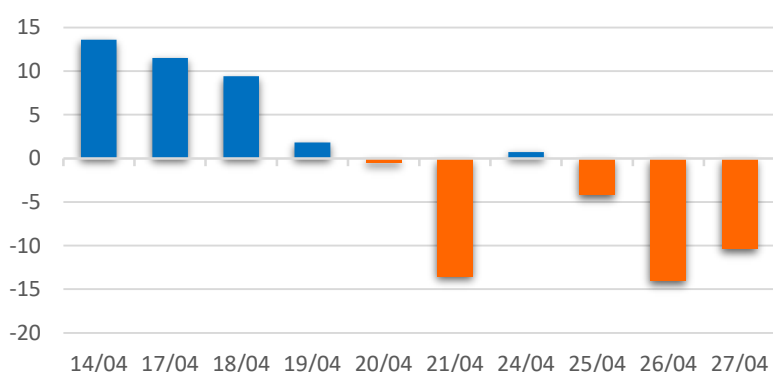
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	71,358	VIC	78,609
STB	35,837	VHM	44,234
DXG	15,319	VNM	42,091
SAB	14,843	DGC	33,399
CTG	8,248	VRE	28,217

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

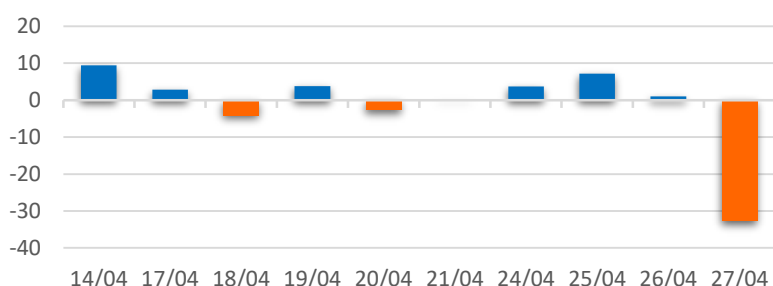
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDG	1,754	SHS	7,467
CEO	652	PVS	1,931
PVI	588	HUT	1,359
HVT	298	IDC	1,357
NVB	69	IDJ	635

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	7,252	VEA	362
QNS	736	SKV	266
MPC	319	C4G	222
QTP	302	CST	39
AAS	230	FOC	17

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIB	11,851	HPG	18,653
GMD	10,837	VHM	15,726
CTG	8,688	SAM	8,655
VPB	7,227	VNM	4,441
STB	6,907	VIC	4,210

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

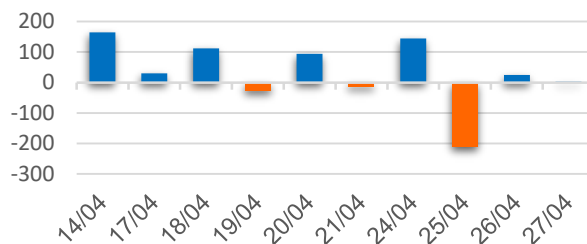
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		GKM	4,940
		SHS	2.2
		TNG	0.6
		DC2	0.6
		L14	0.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

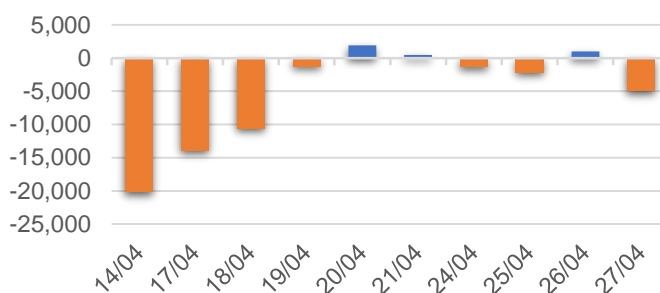
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		BSR	7,722
		CST	2
		VAB	0.5
		NAB	0.4
		RCC	0.2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

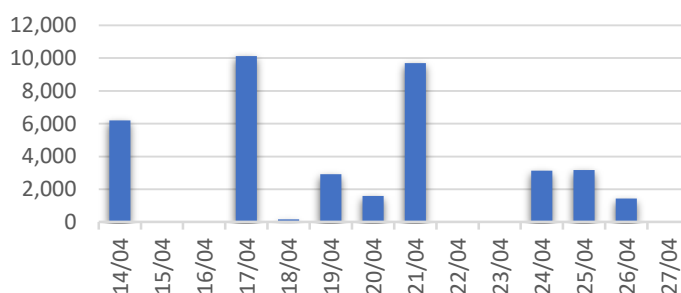
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



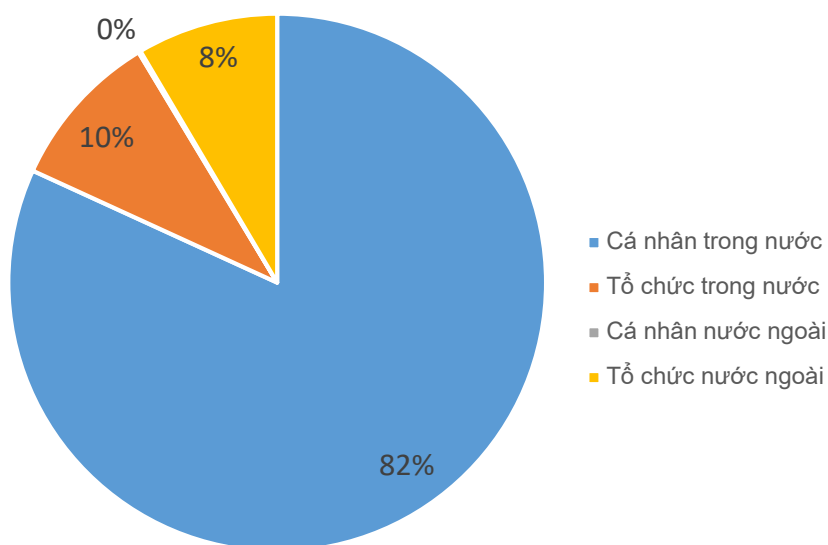
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

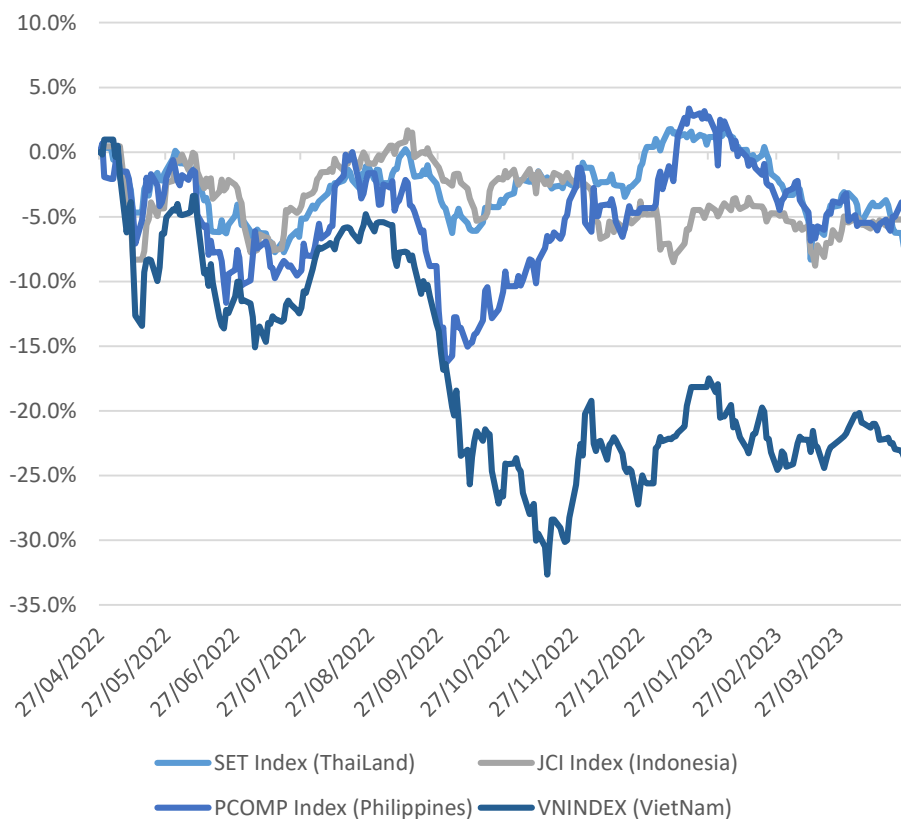


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

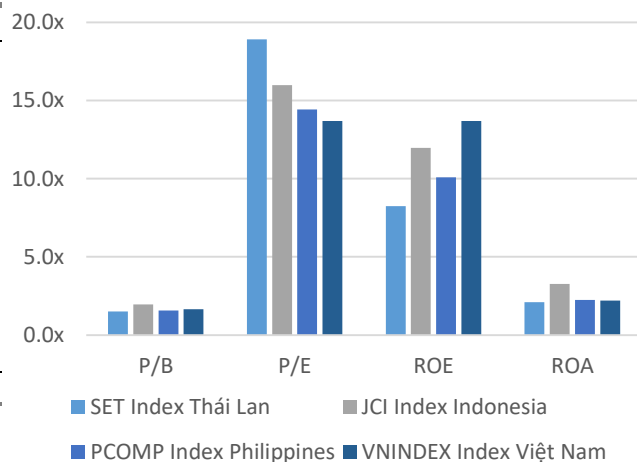
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		18.9x	16.0x	14.4x	13.7x
ROE	%	8.23	11.96	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	553.48	665.67	167.25	176.90
GTGD	Tỷ USD	1.08	0.92	0.07	0.32
LS cổ tức	%	3.13	3.29	2.44	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written